

RÈN LUYỆN KỸ NĂNG XÂY DỰNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM NGỮ VĂN

Lê Quang Hùng

Trường Đại học Đồng Nai

Email: qhungppdn@gmail.com

(Ngày nhận bài: 3/10/2024, ngày nhận bài chỉnh sửa: 13/1/2025, ngày duyệt đăng: 23/1/2025)

TÓM TẮT

Bài viết tập trung vào việc hệ thống hóa, chi tiết hóa một số vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá như ma trận và bản đặc tả đề kiểm tra, những yêu cầu cần chú ý khi ra đề, cập nhật những thông tin, văn bản... về các thay đổi gắn với hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. Bên cạnh đó, bài viết cũng đưa ra một số ý kiến có tính định hướng giúp sinh viên trau dồi, hoàn thiện các kỹ năng, thao tác nghiệp vụ, chuẩn bị cho hoạt động dạy học trong tương lai.

Từ khóa: Ma trận đề kiểm tra, đặc tả đề kiểm tra, kiểm tra định kì

1. Mở đầu

Kiểm tra, đánh giá là một hoạt động không thể tách rời của quá trình dạy học. Để thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, nhất là kiểm tra đánh giá định kì, giáo viên phải làm tốt khâu ra đề. Để có được một đề kiểm tra có chất lượng, ngoài việc nắm vững chương trình, kỹ năng ra đề, xây dựng đáp án, biểu điểm... giáo viên phải thành thạo kỹ năng xây dựng ma trận và bản đặc tả đề kiểm tra.

Đến nay, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các bộ sách giáo khoa đã hoàn tất việc triển khai, thực hiện ở các bậc trung học (từ lớp 6 đến lớp 12). Hoạt động kiểm tra đánh giá học sinh ở các trường phổ thông cũng có nhiều thay đổi đáng kể. Vì thế, trang bị và rèn luyện kỹ năng xây dựng ma trận và bản đặc tả đề kiểm tra cho sinh viên các ngành sư phạm là hết sức cần thiết.

Ma trận và bản đặc tả đề kiểm tra không còn là vấn đề mới mẻ. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các thông tư, văn bản, quy định về vấn đề này nói riêng và công tác kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục học sinh ở trường phổ

thông nói chung. Các tài liệu, hướng dẫn cho giáo viên mỗi khi có sự điều chỉnh, thay đổi luôn được tập huấn kịp thời và khá đầy đủ. Các Sở Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng biên soạn các tài liệu tập huấn (lưu hành nội bộ) cụ thể cho giáo viên bộ môn các trường trung học phổ thông của địa phương mình.

Bên cạnh các tài liệu tập huấn, tác giả nhận thấy có khá nhiều bài viết bàn về công tác kiểm tra đánh giá nói chung và ra đề kiểm tra môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông nói riêng được xuất bản hoặc đăng trên các trang thông tin điện tử. Tiêu biểu như: cuốn sách *Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Ngữ văn* (Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), 2024); các tài liệu: *Những định hướng về ma trận, đề kiểm tra định kì môn Ngữ văn lớp 10, 11 năm học 2023 – 2024* (Tổ Ngữ văn, trường THPT A Hải Hậu, 2023); *Ma trận và bảng đặc tả kiểm tra cuối kì môn Ngữ văn khối 10, 11, 12 năm học 2023 – 2024* (Trường THPT Nguyễn Du, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2023); *Tài liệu bồi dưỡng thường*

xuyên và nâng cao năng lực giáo viên cấp trung học phổ thông Kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực của học sinh (Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp, 2024); *Lựa chọn ngữ liệu để kiểm tra, đánh giá định kì môn Ngữ văn từ năm học 2024 – 2025* (Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn, 2024); các bài viết: “Cần đa dạng hóa trong kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở bậc phổ thông” (Cao Nguyên, 2024); “Một số lưu ý về xây dựng ma trận và bản đặc tả kiểm tra định kì môn Ngữ văn” (Cao Nguyên, 2024), “Tổng quan vấn đề nghiên cứu và xây dựng câu hỏi đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản thông tin của học sinh trung học theo quan điểm của PISA” (Nguyễn Thanh Tuấn, 2024)...

Nhìn chung, các bài viết, tài liệu trên đều trình bày kỹ lưỡng, có hệ thống những kiến thức cập nhật về kiểm tra đánh giá, ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả và cụ thể hóa bằng các đề minh họa cụ thể trên cơ sở những quy định, thay đổi... của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Với phương pháp phân tích - tổng hợp lí thuyết, nghiên cứu tài liệu và sản phẩm hoạt động sư phạm, mô hình hóa... bài viết này tập trung vào vấn đề kiểm tra đánh giá định kì ở trường trung học phổ thông, hệ thống hóa và chi tiết hóa các thông tin, tri thức về ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra, giúp sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn hiểu rõ và vận dụng thành thạo những kiến thức về vấn đề này vào học tập, nghiên cứu và công việc dạy học trong tương lai. Bài viết sẽ là tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn nói chung và sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn Trường Đại học Đồng

Nai nói riêng khi học tập, nghiên cứu các học phần “Đánh giá kết quả giáo dục học sinh” và “Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên” trong chương trình đào tạo tại trường Đại học Đồng Nai.

2. Nội dung

2.1. Công tác kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông hiện nay

2.1.1. Một số quy định chung

So với công tác kiểm tra đánh giá trước đây (cụ thể là theo quy định của Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), công tác kiểm tra đánh giá ở các trường phổ thông hiện nay có nhiều thay đổi. Ba hình thức đánh giá là đánh giá bằng nhận xét, đánh giá bằng điểm số và đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số đang được sử dụng ở tất cả các cấp học, lớp học với hai loại kiểm tra đánh giá là thường xuyên và định kì.

Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua các hình thức vấn đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập... trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học; không bị giới hạn bởi số lần, số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

Kiểm tra đánh giá định kì là loại kiểm tra đánh giá được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong chương trình giáo

dục phổ thông hiện hành. Loại kiểm tra đánh giá này gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện bằng các hình thức bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính, bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút. Đối với môn chuyên, thời gian tối đa là 120 phút.

Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bản đặc tả đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Các bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

Về hệ số, điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên được tính hệ số 1. Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì được tính hệ số 2 và điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì được tính hệ số 3. Về số điểm kiểm tra đánh giá và cách cho điểm, quy định hiện nay như sau:

Đối với kiểm tra, đánh giá thường xuyên, các môn học có từ 35 tiết trở xuống trong một năm học thực hiện 02 (hai) điểm. Các môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết trong một năm học thực hiện 03 (ba) điểm. Các môn học có từ trên 70 tiết trong năm học thực hiện 04 (bốn) điểm.

Đối với loại kiểm tra, đánh giá định kì, trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) điểm đánh giá giữa kì và 01 (một) điểm đánh giá cuối kì. Điểm của các bài kiểm tra, đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số. Điểm trung bình môn học kì là trung bình cộng của các điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên, giữa kì và cuối kì với các hệ số đã

quy định. Điểm trung bình môn cả năm được sử dụng để đánh giá kết quả học tập môn học của học sinh trong cả năm học. Điểm này là trung bình cộng của điểm trung bình môn học kì 1 (hệ số 1) và trung bình môn học kì 2 (hệ số 2).

2.1.2. Kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn hiện nay

Có hơn 70 tiết trong một năm học nên môn Ngữ văn sử dụng hình thức đánh giá bằng điểm số với các loại kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kì (bao gồm cả các chủ đề tự chọn) theo quy định. Cấu trúc đề của các bài kiểm tra đánh giá định kì môn Ngữ văn phải tuân thủ những quy định cụ thể, trong đó ngữ liệu sử dụng để làm đề kiểm tra phải là những ngữ liệu mà học sinh chưa được học hoặc chưa đọc. Bên cạnh những ý nghĩa tích cực, điều này cũng gây một số khó khăn cho giáo viên khi ra đề.

Trên thực tế, công tác kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở các trường trung học phổ thông hiện nay khá đa dạng và linh hoạt. Tùy vào quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học phổ thông, tổ bộ môn có những cách tổ chức kiểm tra đánh giá khác nhau. Dưới đây là một vài cách tổ chức phổ biến ở các trường trung học phổ thông trong phạm vi khảo sát của tác giả về vấn đề này.

Đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên, giáo viên sẽ chủ động cho học sinh lớp mình phụ trách kiểm tra theo quy định. Điều này được áp dụng ở tất cả các trường trung học phổ thông trên cả nước.

Đối với kiểm tra đánh giá định kì, ở các trường trung học phổ thông có sự khác biệt nhưng căn bản vẫn dựa trên quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ở một số trường, bài kiểm tra giữa kì được giao cho giáo viên chủ động thực hiện tại các lớp mình phụ trách. Đề kiểm tra ngoài việc đáp ứng các yêu cầu theo quy định chung còn phải tương đương với đề kiểm tra của các lớp khác trong khối về độ khó, nội dung kiến thức... nhằm đảm bảo sự công bằng trong đánh giá học sinh. Muốn vậy, giáo viên dạy cùng khối phải bám sát ma trận đã được thống nhất để ra đề.

Ở nhiều trường, bài kiểm tra giữa kì được tổ chức chung cho từng khối lớp. Mỗi giáo viên sẽ ra đề và nộp về tổ bộ môn, nhà trường. Cá nhân hoặc bộ phận có trách nhiệm sẽ chọn hoặc tổ hợp lại một đề kiểm tra phù hợp từ các đề kiểm tra giáo viên bộ môn nộp về. Cũng có thể đề kiểm tra được chọn hoặc tổ hợp lại từ ngân hàng đề. Ngân hàng đề được xây dựng dựa trên việc tích lũy, đóng góp của giáo viên trong quá trình dạy học.

Đối với bài kiểm tra cuối kì, nhằm chuẩn bị cho kì thi tốt nghiệp, hầu hết các địa phương sẽ tổ chức cho học sinh cuối cấp kiểm tra tập trung theo lịch với đề chung của Sở Giáo dục và Đào tạo. Các khối lớp còn lại có thể kiểm tra chung theo lịch và đề của trường.

Dù tổ chức theo kiểu nào thì người ra đề cũng phải thành thạo kĩ năng xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra để có thể xây dựng được một đề kiểm tra có chất lượng, đảm bảo các yêu cầu chung.

Theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), từ năm 2025, môn Ngữ văn trong kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông được tổ chức với hình thức tự luận 100%, thời gian làm bài là 120 phút, cấu trúc đề thi gồm hai phần đọc hiểu và viết, tỉ lệ điểm giữa hai

phần là 40/60, điểm tối đa toàn bài là 10 điểm. Các trường trung học phổ thông hiện nay đang cố gắng thay đổi cách ra đề kiểm tra theo quy định này.

2.2. Ma trận và bản đặc tả đề kiểm tra

2.2.1. Ma trận đề kiểm tra

Về khái niệm, “Ma trận đề kiểm tra là bản thiết kế chứa những thông tin về cấu trúc cơ bản của đề kiểm tra như: thời lượng, số câu hỏi, dạng thức câu hỏi; lĩnh vực kiến thức, cấp độ năng lực của từng câu hỏi, thuộc tính các câu hỏi ở từng vị trí...” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020, tr. 27). Vì thế, nó cho phép tạo ra nhiều đề kiểm tra có chất lượng tương đương nhau.

Có nhiều kiểu ma trận đề kiểm tra. Mức độ chi tiết của chúng phụ thuộc vào mục đích và đối tượng sử dụng. Đề kiểm tra phải được thiết kế sao cho phù hợp nhất với mục tiêu cần đánh giá, có độ tin cậy và độ giá trị nằm trong khoảng cho phép. Để thiết kế được một đề kiểm tra có chất lượng, người ra đề phải xây dựng một ma trận với đầy đủ tên, kí hiệu (nếu cần)... của nó.

Trong cấu trúc một ma trận có cấu trúc từng phần (Prompt Attributes) và các thông tin hỗ trợ khác. Cấu trúc từng phần gồm cấu trúc và tỉ trọng từng phần cùng các câu hỏi trong đề (items). Các câu hỏi trong đề kiểm tra phải được xác định rõ về dạng thức, lĩnh vực kiến thức, cấp độ/thang năng lực đánh giá, thời gian trả lời dự kiến của từng câu và vị trí của các câu hỏi trong đề kiểm tra.

Khi xây dựng ma trận, cần chú ý những thông tin cơ bản của ma trận. Đó là mục tiêu đánh giá (objectives), lĩnh vực, phạm vi kiến thức (content), thời lượng (toàn bộ đề kiểm tra và từng phần kiểm tra), tổng số câu hỏi, phân bố câu

hỏi theo lĩnh vực, phạm vi kiến thức, mức độ khó, mục tiêu đánh giá.

Trước đây, mức độ nhận thức trong ma trận được chia thành bốn mức là nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Từ năm 2023, mức độ nhận thức

được quy định thành ba mức là nhận biết, thông hiểu và vận dụng.

Dựa vào tài liệu tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024, có thể hình dung mẫu chung của ma trận đề kiểm tra như sau:

Bảng 1: Mẫu ma trận đề kiểm tra
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA
MÔN: THỜI GIAN LÀM BÀI:

S T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng			% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	ND 1	1.1...										
		..										
		1.2...										
2	ND 2	2.1...										
		..										
		2.2...										
3		..										
												
												
Tổng												
Tỉ lệ (%)												
Tỉ lệ chung (%)												

(Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024)

2.2.2. Đặc tả đề kiểm tra

“Bản đặc tả đề kiểm tra (*test specification* hay *test blueprint*) là một bản mô tả chi tiết, có vai trò như một hướng dẫn để viết một đề kiểm tra hoàn chỉnh. Bản đặc tả đề kiểm tra cung cấp thông tin về cấu trúc đề kiểm tra, hình thức câu hỏi, số lượng câu hỏi ở mỗi loại, và phân bố câu hỏi trên mỗi mục tiêu đánh giá” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020, tr. 28).

Theo đó, một bản đặc tả đề kiểm tra có chất lượng sẽ giúp nâng cao độ giá trị của hoạt động đánh giá, giúp xây dựng đề kiểm tra đánh giá đúng những mục

tiêu dạy học dự định được đánh giá, giúp đảm bảo sự đồng nhất giữa các đề kiểm tra phục vụ cùng một mục đích đánh giá.

Bên cạnh lợi ích đối với hoạt động kiểm tra đánh giá, bản đặc tả đề kiểm tra có tác dụng giúp cho hoạt động học tập trở nên rõ ràng, có mục đích, có tổ chức và có thể kiểm soát được. Người học có thể sử dụng để chủ động đánh giá việc học và tự chấm điểm sản phẩm học tập của mình. Người dạy có thể áp dụng để triển khai hướng dẫn các nhiệm vụ, kiểm tra và đánh giá. Mặt khác, nó cũng giúp các nhà quản lí giáo dục kiểm soát chất lượng giáo dục của đơn vị mình phụ trách.

Bản đặc tả đề kiểm tra phải chỉ rõ mục đích của bài kiểm tra, những mục tiêu dạy học mà bài kiểm tra sẽ đánh giá, ma trận phân bố câu hỏi theo từng nội dung và mục tiêu dạy học.

Đặc tả đề kiểm tra là một bảng hai chiều, trong đó một chiều là các chủ đề kiến thức. Chiều còn lại là các cấp độ năng lực mà người học sẽ được đánh giá thông qua đề kiểm tra. Với mỗi chủ đề kiến thức, ở một cấp độ năng lực, căn cứ

mục tiêu dạy học, người ra đề sẽ đưa ra một tỉ trọng phù hợp.

Cũng cần phải chú ý đến cấu trúc đề kiểm tra. Cấu trúc của đề kiểm tra mô tả chi tiết các hình thức câu hỏi sẽ sử dụng trong đề; sự phân bố thời gian, điểm số cho từng câu hỏi cụ thể.

Dựa trên tài liệu tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có thể hình dung mẫu chung của bản đặc tả đề kiểm tra như sau:

Bảng 2: Mẫu bản đặc tả đề kiểm tra
BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA.....

MÔN: THỜI GIAN LÀM BÀI:

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức kỹ năng cần kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Nội dung 1	1.1..... ...	Nhận biết			
			Thông hiểu			
			Vận dụng			
		1.2..... ...				
2	Nội dung 2	2.1..... ...				
		2.2..... ...				
Tổng						

(Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024)

2.2.3. *Ma trận và cấu trúc đề kiểm tra định kì môn Ngữ văn theo quy định mới*

Trên cơ sở định dạng chung của ma trận và bản đặc tả đề kiểm tra mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, một số cơ sở giáo dục có thể có những sự chi tiết hóa nhất định để xây dựng ma trận, bản đặc tả phù hợp với thực tế dạy học của đơn vị mình nhưng nhìn chung, hầu hết đều tuân thủ chặt chẽ mẫu và những yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Với mục đích cụ thể hóa lí thuyết về việc xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra và biên soạn một đề kiểm tra định kì, tác giả trình bày một ví dụ dựa trên tài liệu tập huấn cho giáo viên Ngữ văn trung học phổ thông của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương để người học tham khảo.

Nội dung này tập trung cho kiểm tra định kì lớp 12 (năm đầu tiên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018) và chuẩn bị cho kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 theo tinh thần Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo nên thời gian làm bài được quy định là 120 phút.

Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn có thể xem đây là một phần hướng dẫn

cụ thể các thao tác thực hiện xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra, từ đó, tiếp

tục rèn luyện, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp cho mình.

• **Ma trận chung:**

Bảng 3: *Mẫu ma trận đề kiểm tra định kì Ngữ văn 12*

T T	Thành phần năng lực	Nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
				Số câu	Tỉ lệ %	Số câu	Tỉ lệ %	Số câu	Tỉ lệ %	
1	Năng lực Đọc	<i>Văn bản đọc hiểu</i>	5	2	10	2	20	1	10%	40%
2	Năng lực Viết	<i>Viết đoạn văn</i>	1	5%		5%		10%		20%
		<i>Viết bài văn</i>	1	7,5%		10%		22,5%		40%
Tỉ lệ %				22,5%		35%		42,5%		100%
Tổng			7	100%						

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, 2024)

Đối với các khối lớp còn lại, tổ bộ môn các trường có thể linh hoạt xây dựng ma trận đề kiểm tra định kì dựa trên mẫu chung này. Trong đó, số câu, tỉ lệ % ở từng cấp độ nhận thức có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu thực tế.

• **Định dạng cấu trúc đề kiểm tra định kì:**

Hiện nay, kiểm tra định kì ở các trường phổ thông được thực hiện chủ yếu bằng hình thức kiểm tra viết trên giấy với hai phần: *Đọc hiểu* và *Viết* theo kế hoạch đã định sẵn. Đề có thể yêu cầu học sinh làm bài với hình thức viết tự luận (một hoặc nhiều câu); cũng có thể kết hợp hình thức trắc nghiệm khách quan và hình thức tự luận (câu hỏi mở) để đánh giá năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản của học sinh.

Mô hình đề kiểm tra định kì môn Ngữ văn gồm hai phần *Đọc hiểu* và *Viết*. Tùy vào mục đích kiểm tra hoặc độ khó của văn bản đọc và yêu cầu viết, tỉ lệ điểm giữa hai phần có thể là 60/40, 50/50 hoặc 40/60.

Các trường phổ thông có thể lựa chọn một trong hai hình thức kiểm tra tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận.

Người học có thể tham khảo thêm một số mẫu ma trận và đặc tả đề kiểm tra định kì (100% tự luận và tự luận kết hợp với trắc nghiệm) trong *Tài liệu tập huấn giáo viên cốt cán về xây dựng đề kiểm tra định kì môn Ngữ văn bậc trung học phổ thông* của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

Tài liệu tập huấn cũng xây dựng khung nội dung kiến thức cụ thể cho đề kiểm tra định kì theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, tùy vào tình hình thực tế của từng địa phương, khung nội dung kiến thức đề kiểm tra định kì có thể được xây dựng một cách linh hoạt nhằm phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế.

Tác giả dẫn thêm một ví dụ từ tài liệu tập huấn cho giáo viên Ngữ văn bậc trung học phổ thông của tỉnh Bình Dương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2024 - 2025.

Bảng 4: Nội dung kiến thức để kiểm tra định kì Ngữ văn 12

Học kỳ	Nội dung		Đơn vị kiến thức
1	Đọc		Thơ cổ điển và thơ lãng mạn
			Truyện lãng mạn và truyện hiện thực
			Truyện truyền kì và văn tế
			Phóng sự và nhật kí/hồi kí
			Kịch và hài kịch
			Văn bản nghị luận
	Viết	Viết đoạn	Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ
			Viết đoạn văn nghị luận so sánh, đánh giá về đặc điểm (nội dung hoặc hình thức) của 2 tác phẩm thơ/truyện/kí/kịch
		Viết bài	Viết văn bản nghị luận so sánh, đánh giá 2 tác phẩm thơ
			Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ
			Viết văn bản nghị luận so sánh, đánh giá về 2 tác phẩm truyện/kí/kịch
			Viết văn bản dưới hình thức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm
2	Đọc		Thơ siêu thực
			Tiểu thuyết hiện đại
			Văn bản nghị luận
			Văn bản thông tin
	Viết	Viết đoạn	Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ
			Viết đoạn văn nghị luận so sánh, đánh giá về đặc điểm (nội dung hoặc hình thức) của 2 tác phẩm thơ/truyện
		Viết bài	Viết văn bản nghị luận so sánh, đánh giá 2 tác phẩm thơ
			Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ
			Viết bài báo cáo kết quả của bài tập dự án hay kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội
			Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương (2024))

Tài liệu tập huấn cũng lưu ý một số vấn đề cụ thể như sau:

Ở phần *Đọc*, ngữ liệu phải nằm ngoài các bộ sách giáo khoa hiện hành và thuộc một trong ba loại: văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin.

Ở phần *Viết*, đối với nghị luận xã hội, vấn đề nghị luận không nhất thiết phải liên quan đến ngữ liệu đọc trong đề. Có thể bàn luận một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ, viết bài phát biểu trong lễ phát động phong trào hay hoạt động xã hội,

viết thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm...

Đối với nghị luận văn học, phải sử dụng ngữ liệu nằm ngoài sách giáo khoa. Có thể yêu cầu phân tích và đánh giá một văn bản, so sánh hai văn bản, phân tích làm rõ một đặc điểm của thể loại qua văn bản...

Nếu ngữ liệu đọc hiểu là văn bản nghị luận xã hội hoặc văn bản thông tin, phần nghị luận xã hội yêu cầu viết đoạn văn, nghị luận văn học yêu cầu viết bài văn.

Nếu ngữ liệu đọc hiểu là văn bản văn học hoặc văn bản nghị luận văn học, phần nghị luận xã hội yêu cầu viết bài văn, nghị luận văn học viết đoạn văn.

Tổng độ dài của các ngữ liệu trong đề không vượt quá 1300 chữ.

2.3. Một số lưu ý với sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn

Kĩ năng trong mọi lĩnh vực, mọi công việc của con người trong đời sống xã hội đều phải do rèn luyện, thậm chí khổ luyện mới có được. Xây dựng ma trận đề kiểm tra, lập bảng đặc tả và ra đề dựa trên ma trận, bảng đặc tả đã thiết lập là một yêu cầu nghiệp vụ cần tuân thủ chặt chẽ đối với giáo viên ở các trường trung học phổ thông hiện nay.

Để có thể giúp người học hệ thống kiến thức, trau dồi, rèn luyện kĩ năng này, tác giả đề xuất lưu ý đối với sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn như sau:

Thứ nhất, sinh viên phải chủ động cập nhật các thông tư, văn bản, tài liệu tập huấn... về công tác kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo từ các nguồn đáng tin cậy. Đây chính là cơ sở pháp lí, là định hướng cho giáo viên trong kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục học sinh nói riêng và hoạt động dạy học bộ môn nói chung. Các em cần tích cực nghiên cứu tài liệu để nắm vững kiến thức về ma trận, đặc tả đề kiểm tra và các dạng thức đề theo quy định hiện hành. Thiếu cập nhật thông tin, người học không nắm bắt kịp thời những thay đổi trên nhiều phương diện của giáo dục hiện nay, trong đó có dạy học Ngữ văn và công tác kiểm tra đánh giá.

Thứ hai, để giúp sinh viên thuận tiện hơn trong việc rèn luyện kĩ năng, tác giả giới thiệu quy trình gồm năm bước để ra

đề kiểm tra trên cơ sở tài liệu tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Sở Giáo dục và Đào tạo dành cho giáo viên trung học phổ thông: (1) Lập kế hoạch; (2) Xây dựng ma trận đề; (3) Biên soạn câu hỏi và xây dựng hướng dẫn chấm; (4) Thẩm định đề; (5) Hoàn thiện và tổ chức thực hiện.

Với mục đích giúp sinh viên rèn luyện kĩ năng xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra, tác giả tập trung vào ba bước đầu của quy trình này.

Bước 1. Lập kế hoạch

Lập kế hoạch là khâu đầu tiên nhưng rất quan trọng trong mọi lĩnh vực. Kiểm tra đánh giá trong dạy học cũng vậy, kế hoạch được xây dựng phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng các vấn đề cơ bản như mục đích, yêu cầu, hình thức của đề, thời gian và các điều kiện khác... Người học cần phải làm quen với việc lập kế hoạch này bởi nó rất cần thiết cho công tác của mình trong tương lai.

Bước 2. Xây dựng ma trận đề

Để hình thành thói quen và nâng dần thành kĩ năng, sinh viên cần tuân thủ trình tự các thao tác dưới đây khi xây dựng ma trận đề.

- *Thao tác 1. Liệt kê các chủ đề cần đánh giá*

Các chủ đề được lựa chọn đánh giá dựa trên chuẩn kiến thức kĩ năng và các tiêu chí về độ khó, tầm quan trọng của nó trong chương trình nhằm kiểm tra đánh giá mức độ hiểu sâu của học sinh về chủ đề.

- *Thao tác 2. Viết các chuẩn cần đánh giá*

Khi viết các chuẩn cần đánh giá ứng với mỗi cấp độ tư duy, người viết lưu ý: Chuẩn được chọn là chuẩn có vai trò quan trọng trong chương trình môn học,

thời lượng nhiều hơn và là cơ sở để hiểu các chuẩn khác. Mỗi một chủ đề nên có chuẩn được chọn để đánh giá. Số lượng chuẩn cần đánh giá ở mỗi chủ đề tương ứng thời lượng quy định trong phân phối chương trình dành cho chủ đề đó. Số lượng các chuẩn kỹ năng và chuẩn đòi hỏi mức độ tư duy cao (vận dụng) nhiều hơn. Sau khi rà soát lại chương trình và nội dung các chủ đề cần đánh giá, người xây dựng ma trận liệt kê các chuẩn cần đánh giá, lựa chọn theo từng cấp độ tư duy và sắp xếp vào ma trận.

- *Thao tác 3. Phân phối tỉ lệ điểm*

Căn cứ vào mục đích của đề kiểm tra, mức độ quan trọng của mỗi chủ đề trong chương trình và thời lượng được quy định để phân phối tỉ lệ % tổng điểm cho từng chủ đề.

- *Thao tác 4. Quyết định tổng điểm bài kiểm tra*

Đối với đề kiểm tra tự luận, tổng điểm của bài là 10 điểm. Có thể chia thang điểm đến 0,25 điểm. Đối với đề kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan, điểm toàn bài là tổng điểm hai phần. Điểm cho mỗi phần được phân phối theo nguyên tắc: số điểm mỗi phần tỉ lệ thuận với thời gian dự kiến. Học sinh sẽ hoàn thành từng phần. Mỗi câu trắc nghiệm khách quan trả lời đúng, học sinh được từ 0,25 đến 0,5 điểm.

Người soạn đề cần tham khảo thêm công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chuyển đổi thang điểm trong trường hợp cần thiết.

- *Thao tác 5. Tính số điểm với tỉ lệ % tương ứng cho mỗi chủ đề*

Số điểm mỗi chủ đề được tính bằng công thức:

$$\text{Đcđ} = \frac{(\text{Tổng số điểm của bài thi}) \times (\text{Số phần trăm của chủ đề})}{100}$$

- *Thao tác 6. Tính tỉ lệ % số điểm và quyết định số câu hỏi cho mỗi chuẩn tương ứng*

- *Thao tác 7. Tính tổng số điểm và tổng số câu hỏi theo mỗi cột*

Cộng dọc theo từng cột để có tổng số câu, tổng số điểm của mỗi cột.

- *Thao tác 8. Tính tỉ lệ % tổng số điểm phân phối cho từng cột*

Lấy tổng số điểm của mỗi cột chia cho tổng điểm toàn bài để có tỉ lệ % tổng số điểm phân phối cho từng cột.

- *Thao tác 9. Đánh giá lại, chỉnh sửa ma trận (nếu cần)*

Bước 3. Biên soạn câu hỏi và xây dựng hướng dẫn chấm (Đáp án – Biểu điểm).

- *Biên soạn câu hỏi*

Hệ thống câu hỏi trong kiểm tra đánh giá cần được biên soạn kỹ lưỡng và có chất lượng tốt. Người biên soạn cần biên soạn cần chú ý thỏa mãn các yêu cầu của câu hỏi kiểm tra đánh giá. Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và *Tài liệu tập huấn giáo viên cốt cán về xây dựng đề kiểm tra định kì môn Ngữ văn bậc trung học phổ thông* năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trình bày rất rõ về vấn đề này.

- *Xây dựng hướng dẫn chấm*

Xây dựng hướng dẫn chấm và thang điểm là công việc rất quan trọng trong kiểm tra đánh giá. Ngoài việc đảm bảo tính khoa học, chính xác, phù hợp với ma trận, người xây dựng còn phải chú ý trình bày bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết nhưng

phải ngắn gọn, dễ hiểu. Mỗi bài kiểm tra nên có một rubric đánh giá bởi nó có rất

nhiều công dụng, giá trị. Rubric có thể được thiết kế như trình bày ở bảng 5.

Bảng 5: Mẫu rubric đánh giá kết quả học tập của học sinh

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	MỨC ĐỘ KẾT QUẢ HỌC TẬP			
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Tiêu chí..... Điểm.....	Tiêu chí..... Điểm.....	Tiêu chí..... Điểm.....	Tiêu chí..... Điểm.....
2	Tiêu chí..... Điểm.....	Tiêu chí..... Điểm.....	Tiêu chí..... Điểm.....	Tiêu chí..... Điểm.....
3	Tiêu chí..... Điểm.....	Tiêu chí..... Điểm.....	Tiêu chí..... Điểm.....	Tiêu chí..... Điểm.....
.....				

Bước 4. Thẩm định đề kiểm tra

Đề kiểm tra sau khi được xây dựng cần phải có sự thẩm định (phản biện) để có thể phát hiện những điểm chưa chính xác, chưa phù hợp... của nó. Từ đó, người ra đề có phương hướng khắc phục kịp thời, hợp lí.

Bước 5. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện

Đây là bước cuối cùng của quy trình biên soạn đề kiểm tra trước khi đưa vào thực hiện. Đề cần được xem xét, đối chiếu, chỉnh sửa để có thể đảm bảo tất cả các yêu cầu trước khi tổ chức thực hiện.

Thứ ba, sinh viên cần khảo sát kĩ (có thống kê) các bộ sách Ngữ văn hiện hành để khoanh vùng ngữ liệu. Mở rộng phạm vi, hình thức tìm kiếm, chọn lọc ngữ liệu phục vụ việc xây dựng đề kiểm tra môn Ngữ văn.

Thứ tư, sinh viên tích cực luyện tập thường xuyên bằng cách dựa trên khung ma trận chung để xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra; ra đề, soạn đáp án biểu điểm theo ma trận và bảng đặc tả đã xây dựng để hình thành và trau dồi kĩ năng.

Thứ năm, dù không còn đưa vào cấu trúc đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Ngữ văn nhưng trắc nghiệm khách quan với rất nhiều điểm mạnh vẫn có thể được sử dụng trong quá trình tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá. Vì thế, không nên bỏ qua công cụ kiểm tra đánh giá nhiều ưu điểm này, tuy nhiên không được lạm dụng.

Trong suốt quá trình học tập, rèn luyện, sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn có thể và nên chủ động sử dụng phương pháp tham khảo ý kiến chuyên gia để có được những nhận xét, đánh giá chính xác, đáng tin cậy về những sản phẩm mình xây dựng được, từ đó rút kinh nghiệm nhằm ngày càng hoàn thiện hơn kĩ năng nghề nghiệp của mình.

3. Kết luận

Đến nay, Chương trình giáo dục 2018 đã được triển khai thực hiện ở tất cả các khối lớp bậc trung học. Ba bộ sách *Cánh diều*, *Chân trời sáng tạo*, *Kết nối tri thức với cuộc sống* cùng được đưa vào sử dụng chính thức. Mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo, mỗi trường, thậm chí mỗi tổ bộ

môn đều có quyền chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn sách giáo khoa. Bên cạnh đó, những quy định về ngữ liệu đề ra để kiểm tra cũng tạo ra một số khó khăn nhất định cho giáo viên trong quá trình biên soạn. Để giải quyết vấn đề này, việc xây dựng ma trận, bảng đặc tả và ra đề đúng với những gì đã xây dựng là rất cần thiết. Nó giúp đảm bảo tính chính xác, công bằng và khuyến khích tính sáng tạo của học sinh trong công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Kiểm tra là khâu tất yếu trong quá trình dạy học. Kiểm tra để đánh giá và đánh giá thông qua kết quả kiểm tra. Muốn đánh giá chính xác, phải có những bài kiểm tra phù hợp. Vì vậy, để ngày càng hoàn thiện mình, đáp ứng tốt những yêu cầu thời đại mới đòi hỏi ở các nhà giáo, người học ngành sư phạm, trong đó có Sư phạm Ngữ văn cần luôn luôn ý thức và rèn luyện kỹ năng xây dựng ma trận, lập bảng đặc tả đề kiểm tra bên cạnh những kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Hướng dẫn xây dựng ma trận, đặc tả và đề kiểm tra, đánh giá định kì theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh cấp trung học phổ thông môn Ngữ văn* (Tài liệu tập huấn).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/03/2024 Quy định về cấu trúc định dạng đề thi kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Tài liệu tập huấn giáo viên cốt cán về xây dựng đề kiểm tra định kì môn Ngữ văn bậc trung học phổ thông*.
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương. (2024). *Hướng dẫn ôn luyện và ra đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2025 – Môn Ngữ văn* (Tài liệu tập huấn).

PRACTISING SKILLS IN BUILDING MATRIX AND TEST SPECIFICATION IN HIGH SCHOOLS FOR STUDENTS MAJORING IN VIETNAMESE LANGUAGE AND LITERATURE PEDAGOGY

Le Quang Hung

Dong Nai University

Email: qhungppdn@gmail.com

(Received: 3/10/2024, Revised: 13/1/2025, Accepted for publication: 23/1/2025)

ABSTRACT

The content of the article focuses on systematizing and detailing issues related to testing and assessment, such as test matrix, test specifications, and attentional requirements when composing questions, as well as updating information and legal documents on changes regarding teaching and activities of Vietnamese Language and Literature at high schools. In addition, the article also offers some guiding ideas to help students cultivate and perfect some skills and professional operations, preparing for their future teaching activities.

Keywords: Test matrix, test specifications, periodic check